

ĐC

534

**LỊCH SỬ  
ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN  
XÃ HOÀNG TÂY**

**1930 - 1975**

*(SƠ THẢO)*

1988

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HOÀNG TÂY**

## LỜI NÓI ĐẦU

Thực hiện nghị quyết 04/NQ của ban thường vụ tỉnh ủy Hà Nam Ninh về việc « Tăng cường giáo dục truyền thống cách mạng, đẩy mạnh xây dựng nhà bảo tàng, nhà truyền thống, khu lưu niệm và bảo vệ các di tích lịch sử cách mạng ».

Chấp hành nghị quyết đại hội đại biểu huyện Đảng bộ Kim Bảng lần thứ 17 và nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ xã Hoàng Tây lần thứ 18 về sưu tầm, biên soạn lịch sử Đảng bộ địa phương, Ban chấp hành Đảng ủy xã biên soạn cuốn :

« Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Hoàng Tây thời kỳ 1930 - 1975 ».

Cuốn sách ghi lại lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường, bất khuất của Đảng bộ và nhân dân Hoàng Tây - Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược đầy gian nan thử thách, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam quang vinh.

Những sự kiện cụ thể và sinh động trên mảnh đất quê hương sẽ giúp chúng ta ôn lại truyền thống chiến đấu ngoan cường, dũng cảm trong đấu tranh cách mạng, trong lao động sản xuất cần cù, sáng tạo xây dựng quê hương của nhân dân xã nhà.

Cuốn lịch sử Đảng bộ xã Hoàng Tây được chia làm 2 giai đoạn :

- Giai đoạn 1 từ năm 1930 đến năm 1954: ghi lại quá trình 15 năm chống đế quốc phong kiến, xây dựng cơ sở cách mạng, cơ sở Đảng, tiến tới việc thành lập chính quyền dân chủ nhân dân, góp phần cùng cả nước làm nên cách mạng tháng 8 năm 1945 và lãnh đạo nhân dân

tiên hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp giải phóng quê hương, cùng đồng bào cả nước làm : « Lừng lẫy Điện Biên, chấn động địa cầu ».

- Giai đoạn 2 từ năm 1955 đến năm 1975 được ôn lại một chặng đường vẻ vang của Đảng bộ và nhân dân trong công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, thực hiện cải cách ruộng đất, cùng cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội và đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược.

Biên soạn lịch sử Đảng là một công trình khoa học, là một nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết không những dựng lại lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân trong xã mà còn giáo dục truyền thống cho thế hệ ngày nay và mãi mãi sau này.

Trong quá trình sưu tầm, xác minh, tổng hợp tư liệu được sự giúp đỡ của ban nghiên cứu lịch sử Đảng bộ huyện Kim Bảng cùng với sự đóng góp nhiệt tình có trách nhiệm của nhiều cán bộ, đảng viên và nhân dân nhất là các đồng chí cán bộ chủ chốt trong các thời kỳ cách mạng. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ quý báu đó.

Tuy ban nghiên cứu sưu tầm biên soạn lịch sử Đảng bộ đã có nhiều cố gắng, song trình độ và khả năng có hạn không tránh khỏi những thiếu sót.

Mong được sự đóng góp ý kiến phê bình giúp đỡ, bổ sung của Đảng bộ nhân dân trong, ngoài xã đề cho cuốn : « Lịch sử Đảng bộ và nhân dân Hoàng Tây » ngày càng được hoàn chỉnh hơn.

*Hoàng Tây, ngày 2 tháng 9 năm 1977*

*TM/Ban chấp hành Đảng bộ xã Hoàng Tây*

*Bi thư*

**VŨ VĂN LƯƠNG**

## TÌNH HÌNH KINH TẾ—XÃ HỘI XÃ HOÀNG TÂY TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG 8 NĂM 1945 ĐẾN NAY

Cách đây gần một ngàn năm lịch sử, trên mảnh đất Hoàng Tây, ông cha ta đã về đây khai sinh, lập địa quần tụ, tạo dựng lên làng xóm ngày càng trù phú đông vui (1), Hoàng Tây cái tên thân thương đó, trải qua biết bao thăng trầm của lịch sử, tên Hoàng Tây và địa danh của nó cũng lần lượt được đổi thay, theo đơn vị hành chính của từng triều đại.

Xưa kia Hoàng Tây gọi là làng Sứ và làng Lỵ. Đến thời Gia Long đổi tên làng Sứ thành làng Thọ Lão, làng Lỵ thành làng Yên Lão. Đến tháng 6-1916 Thọ Lão sát nhập với Yên Phú (xã Nhật Tựu ngày nay) thành xã Thọ Yên. Tháng 6-1948 Thọ Yên lại sát nhập với Yên Lão thành xã Hoàng Đạo Tây, thuộc huyện Duy Tiên Hà Nam Ninh. Đầu năm 1953 xã được cắt chuyển về huyện Kim Bảng lấy tên là Hoàng Tây thuộc địa lý, hành chính huyện Kim Bảng.

Hoàng Tây ngày nay gồm hai thôn, Thọ Lão và Yên Lão (2) là một vùng đồng chiêm trũng, nằm ở phía đông bắc của huyện Kim Bảng, bên hữu ngạn sông Đáy

phía bắc giáp xã Nhật Tựu. Đây là điểm nút đầu tiên của huyện. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược nơi đây dịch thường hành quân qua và đánh phá những vùng xung quanh để mở đầu cho các cuộc hành quân của chúng về vào Kim Bảng.

Phía đông giáp các xã Duy Minh, Hoàng Đông, Tiên Tân (huyện Duy Tiên) và sát cạnh quốc lộ 1A, đường giao thông chiến lược của cả nước, nối liền hai miền Nam Bắc. Phía Nam giáp xã Văn Xá; phía tây giáp xã Nhật Tân là nơi có truyền thống yêu nước thời kỳ tiền khởi nghĩa.

Hoàng Tây nằm trong địa bàn của người Việt cổ, nhiều đình chùa còn lại mang kiến trúc của thời kỳ cổ xưa, dân cư ở chạy dài ven theo hai bờ sông Nhuệ. Xã có diện tích 7,6 km<sup>2</sup>. Chiều dài nhất của xã 4,25km, chiều rộng nhất 1,8 km, toàn bộ diện tích đất đai tính đến tháng 12-1986 là 476,95 ha (1).

Dân số Hoàng Tây có 1.215 hộ với 4.415 khẩu. Toàn xã là một dân tộc Kinh, đa số theo đạo phật, còn 250 hộ với 520 khẩu theo đạo thiên chúa, trong đó có 2 nhà thờ họ được xây dựng từ đầu thế kỷ XX. Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, kẻ địch đã lợi dụng lòng căm thù các đảng phái phản động chống lại kháng chiến. Cuộc chiến đấu chống địch lấn chiếm, xây dựng cơ sở cách mạng trong những thôn có đồng bào theo đạo thiên chúa diễn ra gay go, ác liệt để giành giữ lấy từng mảnh đất, từng ngõ xóm và từng người dân theo đạo thiên chúa đi theo cách mạng.

Xã không có đường giao thông, nhưng lại có dòng

(1) Diện tích có : 476,95 ha (trong đó diện tích trồng lúa là : 327,59 ha, đầm hồ ao : 36,15 ha, nương máng sông ngòi : 48,6 ha, thổ cư : 23,73 ha, đường xá, gò đống : 40,88 ha).

(1) Căn cứ vào các gia phả của các dòng họ, những thân phả ở các đình chùa Hoàng Tây có trên 600 năm lịch sử.

(2) Năm 1955 Yên Phú được cắt về xã Nhật Tựu.

sông Nhuệ chảy qua giữa xã (1) sông này đã tạo thuận lợi cho việc giao thông đường thủy và tưới tiêu các loại cây trồng. Từ năm 1955 đến ngày nay, do việc cải tạo và coi cao 2 bờ sông, đê bồi Hoàng Tây đã trở thành một con đê có ý nghĩa chiến lược kinh tế của cả huyện Kim Bảng. Không những vậy, nó còn là một con đê sống còn của cả 14 xã hữu ngạn sông Đáy, góp phần quan trọng trong sự nghiệp xây dựng kinh tế quốc dân của cả huyện. Do đó công việc thủy lợi, khoan vùng đào đắp mương máng tưới tiêu của nhân dân xã Hoàng Tây là một công tác cần thiết, cấp bách và thường xuyên.

Nghề nghiệp chủ yếu của nhân dân Hoàng Tây là sản xuất nông nghiệp, sống bằng nghề: nông là chính. Bên cạnh nghề nông là các nghề: nuôi lợn nái, làm hàng sáo, làm thổ đầu.

Đặc biệt nghề dệt vải đã có từ trước năm 1945. Đây là một nghề phụ chủ yếu hiện nay của nhân dân Hoàng Tây. Từ các khung cửi con cò thô sơ đơn giản đến các khung cửi bằng máy. Lúc đầu chỉ có một vài gia đình dệt vải, đến nay đã có 343 lao động với 310 khung cửi và là một hợp tác xã thủ công nghiệp khá của huyện Kim Bảng.

Ngày nay toàn bộ diện tích canh tác của Hoàng Tây có 327,59 ha. Trước cách mạng tháng 8 năm 1945 số ruộng đất này phần lớn nằm trong tay giai cấp địa chủ phong kiến. Toàn xã có 18 tên địa chủ bằng 3,6% số hộ trong xã nhưng chúng đã chiếm 173 mẫu Bắc bộ, bình quân mỗi tên chiếm 9,6 mẫu, trong đó người lao động chiếm 91,6% số hộ chỉ có 622,2 mẫu Bắc bộ chưa kể

(1) Năm 1936 - 1938 thực dân Pháp khai sông Nhuệ.

bộn hào lý tay sai chiếm 55 mẫu để sử dụng vào việc chèn chót đất lót Tây (1).

Sống dưới chế độ thực dân phong kiến, người dân Hoàng Tây phải chịu bao tầng áp bức bóc lột. Địa chủ chiếm đoạt ruộng đất, bóc lột bằng tô tức nhân công, cường hào phong kiến thì hà hiếp, tống tiền, phạt vạ. Trong khi đó thực dân Pháp lại đặt ra hàng trăm thứ thuế đánh vào đầu người dân lao động, đã man nhất là thuế thân, mỗi năm phải nộp mỗi xuất đinh từ 1,7 đ đến 2 đ (2). Do bóc lột quá nặng nề, nhiều người đã phải cầm cố đồ đạc, lĩnh công non, bán hoa lợi non... cho địa chủ phong kiến. Hết hạn không trả được chúng, người dân lao động đã phải bán ruộng đất, tài sản, rồi làm thuê cấy mướn cho địa chủ. Không đủ ăn, họ đã phải kéo nhau đi tha phương cầu thực, nhiều người đã mất tích không trở về quê hương (3) một số phiêu bạt lên Phú Thọ, Hà Bắc làm ăn sinh sống.

Không những đời sống kinh tế của người dân Hoàng Tây cơ cực, bần hàn mà đời sống tinh thần cũng tối tăm mù mịt. Trước cách mạng tháng 8 cả xã chỉ có một người đỗ tú tài (bằng lớp 10/10) hai người học hết cấp II, 5 người học hết cấp I, còn phần lớn chỉ mới học chương trình sơ học yếu lược. Nên 95% người dân bị mù chữ. Các hủ tục như mê tín dị đoan, cờ bạc, rượu chè, cúng bái, tế lễ, khao vọng, ma chay, cưới xin thường xuyên xảy ra quanh năm suốt tháng.

(1) Diện tích canh tác 317,59 ha, ruộng công điền công thổ 60,8 ha, ruộng tư văn 13,7 ha.

(2) 1 đồng lúc đó bằng được 1 tạ gạo.

(3) Gia đình ông Húc, Đồ, Đề... đã mất tích không về quê hương.

Cả xã không có một cơ sở y tế nào, ngoài vài ông bà lang vườn, một thầy thuốc nam, sinh đẻ thì mụ vườn ốm đau thì cúng lễ, cảnh đói nghèo, bệnh tật luôn luôn đe dọa người dân lao động.

Sau cách mạng tháng 8-1945, chính quyền về tay nhân dân nhất là từ sau cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, Hoàng Tây đã được đổi mới nhiều mặt. Quan hệ sản xuất được đổi thay, đồng ruộng được cải tạo, công tác thủy lợi được đề cao chú ý. Cảnh sống bần hàn cơ cực đã thay bằng cuộc sống tập thể, vui tươi. Lối làm ăn riêng lẻ, manh mún vụn vặt, cảnh « đên nhà ai nhà ấy rặng » đã được đổi bằng nếp làm ăn tập thể hợp tác xã.

Năm 1974 năm đầu tiên Hoàng Tây đạt 5 tấn thóc/ha gico trồng và từ năm 1981 đến nay, nhiều năm đã đạt và vượt 5 tấn/ha. Hàng năm xã đã đóng góp cho Nhà nước từ 100 đến 300 tấn thóc và 20 tấn lợn hơi, đồng thời dệt cho Nhà nước trên 800.000 m vải các loại. Cả xã có trên 95% số gia đình đã có nhà xây lợp ngói.

Các mặt văn hóa, giáo dục, y tế xã hội được phát triển. Từ chỗ chưa có một trường phổ thông cơ sở đến nay đã có một ngôi trường khang trang thu hút toàn bộ con em nhân dân lao động tới lớp học. Số cán bộ khoa học có trình độ đại học, trung học chuyên nghiệp ngày càng nhiều (1). Cơ sở y tế được xây dựng, có một trạm xá chuyên chăm lo sức khỏe cho dân. Không những nghề nông ngày càng được phát triển và hoàn thiện trong cơ cấu kinh tế mới mà nghề thủ công đã cuốn hút hàng trăm lao động Hoàng Tây đề cải thiện đời sống, là một hợp tác xã dệt thủ công nghiệp khá của huyện Kim Bảng.



Hội nghị nghiên cứu lịch sử Đảng bộ xã Hoàng Tây

Vốn có truyền thống đấu tranh yêu nước chống ngoại xâm, nhân dân Hoàng Tây từ xa xưa đã có một truyền thống đoàn kết, thương yêu đùm bọc lẫn nhau.

Ngay từ khi trong nước có phong trào văn thân của những năm đầu thế kỷ 20, Hoàng Tây đã che chở, nuôi dưỡng các chí sỹ yêu nước về đây hoạt động. Năm 1890 cụ Vũ Duy Vỹ đỗ phó bảng được bổ làm quan ám sát tỉnh Quảng Bình do bất hợp tác với kẻ thù, bị chúng cách chức thải hồi. Cụ đã về đình Rý ẩn dật dạy học. Cũng trong thời gian này cụ Tản Cao (tức Nguyễn Cao) là những nhà nho yêu nước đã từng đỗ thủ khoa được phong chức «Tán tương quân vụ» nhưng cũng về Hà Đông ẩn dật và thường xuyên liên lạc với cụ Vũ Duy Vỹ.

Cùng với việc che chở cho các nhà nho yêu nước hoạt động là việc kết hợp một cách chặt chẽ kịp thời của người dân Hoàng Tây với nghĩa quân Đề Yêm đánh Pháp. Năm 1890, Đề Yêm nghĩa quân của bãi Sậy, sau khi bị giặc Pháp càn quét đã dẫn một cánh quân về hoạt động ở phía bắc (Hà Nam cũ) tại 2 huyện Duy Tiên và Kim Bảng.

Tên đường hành quân về Kim Bảng, Đề Yêm đã cho nghĩa quân đóng ở đình Rý hoạt động một thời gian. Nhân dân Hoàng Tây đã phối hợp với nghĩa quân vào nhà cai Duyệt xóm Kho là một nhà giàu có nhất vùng, đề trưng thu tài sản, lấy hết số thóc của chúng phân phát cho dân nghèo và nuôi nghĩa quân.

Thời kỳ tiền khởi nghĩa, nhân dân đã nổi dậy chống áp bức bóc lột với bọn địa chủ chống hà thu lạm bóc, tham nhũng của nhân dân. Tiêu biểu là đại biểu «đàn anh bãi khu» đã đấu tranh bênh vực cho quyền lợi của những người nghèo khổ, không những đã hạn chế được sự bóc lột mà còn đấu tranh ngăn chặn những hành vi

trắng trợn bóc lột người dân lao động. Năm 1943 nhân việc một người dân khánh thành ngôi nhà, tên tiên chỉ, Thọ Lão, cúng bọ hào lý kéo đến ăn uống, đập phá lại còn định vói tiền mang về đã bị một số thanh niên bố trí đánh cho một trận đau đớn.

Đến năm 1944 - 1945 tên lý trưởng Vũ Văn Chúc ngang nhiên ăn quyết tiền mua muối của nhân dân, hắn đã bị thanh niên trong làng đuổi bắt đòi trả lại muối cho nhân dân. Cuối cùng, chính y đã phải bồi hoàn, toàn bộ số tiền đã thu trả lại cho mọi người và tên Vũ Đình Chúc đã phải cách chức lý trưởng.

Tuy là những cuộc đấu tranh còn mang tính tự phát chưa có sự lãnh đạo của Đảng, nhưng nó là truyền thống đấu tranh của nhân dân là cơ sở, là tiền đề nhen nhóm cho cuộc vùng dậy giành chính quyền trong cách mạng tháng 8-1945 của nhân dân xã Hoàng Tây và cũng đánh dấu một mốc son, chuẩn bị những điều kiện về tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của chi bộ cộng sản đầu tiên của Đảng bộ và nhân dân ta.

## GIAI ĐOẠN THỨ NHẤT

# ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN HOÀNG TÂY GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG 8 NĂM 1945 VÀ TIẾN HÀNH CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC, GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG (1930 — 1954)

I — DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, NHÂN DÂN HOÀNG TÂY ĐÃ ĐỨNG LÊN GIÀNH CHÍNH QUYỀN, XÂY DỰNG CÁC ĐOÀN THỂ CỨU QUỐC CHỐNG BỌN ĐẢNG PHÁI PHẢN ĐỘNG, XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN DU KÍCH, BẢO VỆ THÀNH QUẢ CÁCH MẠNG THÁNG 8-1945:

1. Cuộc vùng dậy giành chính quyền của nhân dân Hoàng Tây trong cách mạng tháng 8-1945.

Tháng 9-1930 chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp đàn áp khốc liệt phong trào cách mạng Đông Dương. Tháng 6-1940 nước Pháp bị phát xít Hit-le chiếm đóng. Phát xít Nhật nhân cơ hội đó xâm lược Đông Dương.

Từ đây nhân dân Hoàng Tây nói riêng và nhân dân cả nước nói chung « một cổ mấy trùng » bị áp bức bóc lột của thực dân Pháp, phát xít Nhật và bọn tay sai địa chủ phong kiến.

Trước tình hình đó, hội nghị Trung ương Đảng lần thứ VII (tháng 11-1940) Đảng ta đã xác định: Nhiệm vụ trước mắt của Đảng ta là: lãnh đạo nhân dân Đông Dương chuẩn bị khởi nghĩa, vũ trang giành chính quyền, trước mắt là xúc tiến việc xây dựng các tổ chức tự vệ, mua sắm vũ khí, đẩy mạnh, phục hồi và phát triển các tổ chức quần chúng từ thấp lên cao. Sẵn có lòng yêu nước, căm thù giặc được ánh sáng của chủ nghĩa Mác-Lê-nin soi dọi, Hoàng Tây đã được tiếp nhận ánh sáng cách mạng của Đảng đem tới.

Tháng 5-1944 lần đầu tiên nhân dân Hoàng Tây được đón truyền đơn của mặt trận Việt Minh dán ở tường, công nhà trà phía nam dinh Rý, kêu gọi nhân dân đánh Pháp đuổi Nhật.

Do đó cuối năm 1944 đầu năm 1945, một thanh niên yêu nước tiêu trí thức ở Thọ Lão và một ở thôn Yên Phú đã tự đi tìm gặp mặt trận Việt Minh ở chợ Vài huyện Chương Mỹ (Hà Đông). Đó là đồng chí Nguyễn Văn Hách và Nguyễn Xuân Tảo, hai thanh niên ở quê hương, cùng nhiệt huyết, cùng chí hướng yêu nước, căm thù giặc đã sớm đến với cách mạng.

Sau khi tìm gặp, bắt liên lạc với mặt trận Việt Minh hai đồng chí được giao nhiệm vụ: nhận báo Cứu quốc, Điều lệ Việt Minh về địa phương tuyên truyền chính sách của mặt trận Việt Minh cho đông đảo quần chúng nhân dân lao động.

Được học tập điều lệ của mặt trận Việt Minh, được tuyên truyền chính sách của Đảng, nhiều thanh niên yêu nước đã hướng theo cách mạng.

Tháng 6-1945 một số thanh niên yêu nước ở Yên Phú đã tự tổ chức đoàn thanh niên bảo an, lợi dụng hình thức tổ chức đoàn bảo an của địch gồm 20 người đi tìm gặp cán bộ Việt Minh ở Muồng (Duy Tiên). Được tổ chức phân công về bắt liên lạc với tổ chức Việt Minh ở Động Linh (Duy Tiên) để phối hợp hoạt động, các đồng chí đã về địa phương tổ chức một phong trào tập luyện quân sự, chuẩn bị vũ khí, sẵn sàng đứng dậy giành chính quyền chờ ngày tổng khởi nghĩa.

Ngày 13-8-1945 phát xít Nhật đầu hàng quân Đồng minh vô điều kiện. Trung ương Đảng quyết định tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong tay phát xít Nhật. Lệnh tổng khởi nghĩa được truyền đi nhanh chóng đến các địa phương trong cả nước. Một không khí khởi nghĩa đã dấy lên sôi sục trong toàn quốc.

Ở địa phương lúc này phong trào tập luyện quân sự được nhiều người hưởng ứng tham gia, các thôn xóm thành lập các đội tự vệ vũ trang, các tổ chức cứu quốc như thanh niên cứu quốc, phụ nữ cứu quốc, nhi đồng cứu quốc hoạt động sôi nổi. Các thôn trong xã đua nhau sắm sửa vũ khí luyện tập quân sự. Đi đến đâu cũng thấy một không khí chuẩn bị khẩn trương - một không khí thượng võ của quân dân Hoàng Tây.

Ngày 15-16-8-1945 Ban cán sự Hà Nam triệu tập hội nghị cán bộ toàn tỉnh ở Lũng Xuyên (Duy Tiên) và nhận được lệnh tổng khởi nghĩa. Hội nghị đã quyết định giành chính quyền ở các huyện trước, phương châm giải quyết nhanh gọn đề tập trung lực lượng giành chính quyền tỉnh.

Đúng như kế hoạch đã dự định ngày 20-8-1945 nhân dân và lực lượng vũ trang của xã do đồng chí Nguyễn Xuân Tảo dẫn đầu chỉ huy đã cùng với các xã bạn,

giành chính quyền huyện Duy Tiên. Bốn ngày sau, ngày 24-8-1945 dân quân tự vệ và nhân dân Hoàng Tây, với các xã, các huyện trong tỉnh Hà Nam đã nườm nượp kéo về thị xã Phủ Lý phối hợp với các đơn vị bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương giành chính quyền tỉnh Hà Nam.

Sau khi giành chính quyền tỉnh và huyện, lực lượng vũ trang xã đã cùng nhân dân tiến hành cướp chính quyền trong tay bọn phong kiến, đế quốc ở địa phương.

Ngay từ sáng sớm ngày 25-8-1945 các đình làng Yên Phú, Yên Lão và đình Rý (Thọ Lão) đã phấp phới cờ đỏ sao vàng. Dưới sự lãnh đạo của mặt trận Việt Minh, không khí sôi sục giành chính quyền ở các thôn trong xã dâng lên mạnh mẽ.

Tại Thọ Lão hơn 300 người đã tập trung ở đình Rý, nghe cán bộ Việt Minh tuyên truyền 10 chính sách của mặt trận Việt Minh và công bố quyền tự do dân chủ cho nhân dân. Sau đó đoàn người đã kéo về các thôn xóm bắt bọn hào lý phải ra tuyên bố giải tán chính quyền cũ, nộp toàn bộ sổ sách, giấy tờ triện bạ.

Cùng ngày hôm đó, ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời do dân bầu ra đã được thành lập và ra mắt toàn thể nhân dân. Chính quyền dân chủ nhân dân được thành lập đã ban bố quyền tự do, dân chủ cho nhân dân.

Như vậy chỉ trong vòng 1 ngày, nhân dân Hoàng Tây hoàn thành thắng lợi việc lật đổ hệ thống chính quyền cơ sở của chế độ phong kiến đế quốc, lập nên một chính quyền mới - chính quyền của dân-do dân và vì dân.

Tuy việc giành chính quyền có nhiều thuận lợi nhanh chóng, bọn kỳ hào, lý trưởng không dám chống cự



trước sức mạnh vũ bão của nhân dân. Khi chính quyền mới được thành lập bọn phản động không dám công khai chống phá nhưng chúng dùng những thủ đoạn nham hiểm xuyên tạc, lừa gạt, đe dọa quần chúng nên cũng gây không ít khó khăn trở ngại cho việc bầu cử. Song việc thành lập chính quyền cách mạng mới vẫn được thành lập trước sức mạnh của chính nghĩa, quyền lợi chính đáng của quảng đại quần chúng nhân dân lao động.

Sau khi giành chính quyền thắng lợi, dưới sự lãnh đạo của ủy ban cách mạng lâm thời, nhiều cuộc mít tinh, hội thảo về chính sách của mặt trận Việt Minh và đường lối chính sách của Đảng diễn ra. Phong trào tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm được đẩy mạnh. Các phong trào giáo dục, y tế, văn hóa văn nghệ được phát triển. Đêm đêm những tốp trai tài, gái giỏi chèo thuyền lượn quanh các vành lao, các xóm, hát vang những bài ca cách mạng. Một không khí căm hăng của những ngày đầu giành chính quyền được thổi dậy trong nông thôn Hoàng Tây - chào đón một ngày vui mới ngày thắng lợi đầu tiên của cách mạng.

2. Cũng cố chính quyền cách mạng, bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Cách mạng tháng 8-1945 thành công, chính quyền cách mạng lâm thời được thành lập, nhân dân Hoàng Tây phấn khởi tin tưởng vào đường lối chính sách của Đảng và Chính phủ. Công việc trước mắt lúc này đặt ra là: phải tập trung giải quyết những vấn đề cấp bách trong việc củng cố, xây dựng chính quyền mới và đẩy mạnh nâng cao đời sống mọi mặt cho người dân lao động. Để giải quyết nhiệm vụ cấp bách trên, từ tháng 9 đến

tử xấu, cơ hội đã bị loại bỏ, những người có phẩm chất năng lực, bao gồm cả một số nhân sĩ trí thức yêu nước được đưa vào thay thế. Bước đầu chính quyền cách mạng đã thực sự là chính quyền của nhân dân lao động, ngày càng có hiệu lực trong việc tập hợp tổ chức quần chúng, thực hiện nhiệm vụ của cách mạng đề ra. Do đó, chỉ trong một thời gian ngắn, chính quyền cách mạng đã phát động toàn dân thực hiện khẩu hiệu: « Chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm » của Hồ Chủ tịch.

Để giải quyết nạn đói, dưới sự lãnh đạo của mặt trận Việt Minh, ủy ban cách mạng lâm thời của xã đã chủ trương: Đoàn kết toàn dân xây dựng và củng cố chính quyền vững mạnh, tập trung toàn dân chống lụt cứu lúa, bảo vệ đê điều. Phát động một phong trào toàn dân tham gia sản xuất chống đói. Các gò đồng, các đất đai được tận dụng đã mọc lên những luống khoai, vườn rau xanh tốt.

Ngoài việc vận động nhân dân tăng gia sản xuất, ủy ban cách mạng của xã còn động viên toàn dân thực hành tiết kiệm. Hưởng ứng lời kêu gọi của Bác Hồ: « Mười ngày nhịn ăn một bữa bỏ vào hồ gạo chống đói », nhân dân Hoàng Tây đã tiết kiệm được hàng tấn gạo, vừa ủng hộ kháng chiến, vừa giải quyết cho những gia đình nghèo khó. Nền chỉ vài tháng sau ngày cách mạng thành công, đời sống của nhân dân được ổn định, nhân dân tin tưởng vào đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước.

Song song với việc giải quyết nạn đói là việc phát động toàn dân « Diệt giặc dốt » và xây dựng nếp sống văn hóa.

Một phong trào diệt giặc dốt được đẩy lên trong toàn xã, với phương châm « Diệt giặc dốt như diệt giặc xâm

Mọi người dân nô nức cấp sách đi học, người biết chữ bảo người chưa biết chữ, già học trẻ, cha học con, vợ học chồng, chính vì vậy chỉ vài tháng sau, Hoàng Tây đã căn bản xóa được nạn mù chữ. Các ban vận động xây dựng nếp sống mới ở các thôn được thành lập, làm nhiệm vụ động viên nhân dân cải tạo hương thôn, bài trừ hủ tục, chống mê tín dị đoan và hướng dẫn nhân dân thực hiện nếp sống văn minh, gia đình có văn hóa – Các hội họ, phe giáp dần được giải tán. Các ruộng đất công điền, công thổ trước đây, được chính quyền cho tập trung lại, chia cho nhân dân lao động. Các việc làm trên chẳng những gây được lòng tin của nhân dân đối với cách mạng mà còn nâng được uy tín của chính quyền cách mạng với nhân dân. Đồng thời với việc diệt giặc đói, giặc dốt, chính quyền cách mạng trọng xã đã tập trung xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang. Phong trào luyện tập võ nghệ, sản xuất dao kiếm và các loại vũ khí thô sơ để trang bị cho thanh niên, tự vệ được nhân dân hưởng ứng sôi nổi.

Các thôn trong toàn xã được thành lập các tiểu đội dân quân, vừa luyện tập quân sự, vừa bảo vệ trật tự an ninh trong thôn xóm. Các lực lượng tự vệ chiến đấu thường xuyên tổ chức các cuộc mít tinh, biểu dương lực lượng và vận động thanh niên sẵn sàng nhập Vệ quốc đoàn vào Nam chiến đấu.

Phong trào được phát triển khá mạnh, làng nào cũng có thanh niên luyện tập võ nghệ, đội viên tự vệ nào cũng được trang bị một vũ khí trong tay để giết giặc. Ngoài việc trang bị vũ khí cho các đội viên tự vệ, xã còn mua được 2 khẩu súng và một số dao, kiếm, mã tấu, búp da trang bị thêm cho lực lượng sẵn sàng chiến đấu. Phong trào ủng hộ đồng bào Nam bộ kháng chiến tình nguyện lên đường Nam tiến được đồng đảo thanh

niên ghi tên. Đồng chí Vũ Văn Thái người thanh niên đầu tiên của quê hương đã tham gia cùng đồng bào Nam bộ chiến đấu và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Cách mạng tháng 8 thành công, nhân dân cả nước vừa giành được chính quyền, khó khăn còn chồng chất thì thực dân Pháp gây hấn ở Nam bộ (23-9-1945). Trước âm mưu và thủ đoạn dã man của kẻ thù, Trung ương Đảng đã ra chỉ thị « Kháng chiến kiên quốc » ngày 25-11-1945. Đảng ta đã chỉ rõ : kẻ thù chính của ta lúc này là thực dân Pháp xâm lăng, phải tập trung ngọn lửa đấu tranh vào chúng (1).

Thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng, dưới ánh sáng nghị quyết của tỉnh ủy Hà Nam và huyện ủy, ủy ban cách mạng lâm thời của xã đã đề ra được những nhiệm vụ chủ yếu trước mắt là :

– Tích cực giữ vững và củng cố chính quyền cách mạng, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, sẵn sàng đối phó với âm mưu phá hoại của kẻ thù. Đồng thời thường xuyên cảnh giác đề phòng bọn phản cách mạng ở địa phương nổi dậy.

– Khẩn trương giải quyết ổn định đời sống nhân dân, ban bố quyền tự do dân chủ cho nhân dân.

Từ những chủ trương, nhiệm vụ cụ thể trên, để bảo vệ xây dựng chính quyền vững mạnh, xã đã nhanh chóng tổ chức các đoàn thể cứu quốc. Các tổ chức này được thành lập từ các thôn trong toàn xã đi vào hoạt động thường xuyên : vừa động viên nhân dân tăng gia sản xuất, vừa đấu tranh với bọn hào lý, địa chủ.

Bước đầu ta đã biết phối hợp lực lượng vũ trang và các tổ chức cứu quốc thu toàn bộ số thóc tạ mà bọn hào

(1) Trích chỉ thị « Kháng chiến kiên quốc » của Trung ương tháng 11-1945.

lý, thu mua của dân định nộp cho bọn Nhật, để chia cho dân nghèo. Kết quả thu được 10 tấn thóc và hàng nghìn đồng của bọn hào lý. Các ruộng đất công mà bọn hào lý chiếm ta đã thu hồi, và tiến hành chia lại 196,3 mẫu công điền, công thổ chia cho nhân dân (1).

Việc làm trên có ý nghĩa thiết thực vừa bồi dưỡng sức dân để chuẩn bị kháng chiến vừa tranh thủ lôi kéo quần chúng đi theo cách mạng.

Song song với công tác củng cố chính quyền, ta đã đẩy mạnh một phong trào tăng gia sản xuất. Chỉ trong 1 tháng phát động từ tháng 11 đến tháng 12-1945 hai bờ sông Nhuệ đã được trải kín một màu xanh ngô khoai, rau, đậu. Đồng thời đưa hàng trăm thanh niên lên đê Yên Lệnh cùng nhân dân toàn huyện, bảo vệ đê sông Hồng thắng lợi.

Ngày 6-1-1946 trong niềm vui vô hạn của nhân dân Hoàng Tây cũng như nhân dân cả nước, lần đầu tiên được hưởng quyền sống dân chủ của một nước độc lập tự mình được cầm lá phiếu lựa chọn người đại diện chân chính của mình quản lý chính quyền cách mạng. Đây là thắng lợi to lớn có nghĩa chính trị sâu sắc. Nó còn thể hiện ý chí quyết tâm, nguyện vọng tha thiết của cả dân tộc Việt Nam: Đất nước độc lập, nhân dân tự do, mọi người đều được bình đẳng, không phân biệt tôn giáo, đẳng cấp cùng chung nhau xây dựng đất nước của mình.

Một tháng, sau ngày bầu cử quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, các cấp tỉnh, huyện và xã tiến hành bầu cử hội đồng nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của ủy ban lâm thời, xã đã tiến hành thắng lợi cuộc bầu cử chính quyền nhân dân.

(1) Ta bắt lý Chúc phải trả 400 đồng tiền mua muối của dân, bắt định ăn quy.

Ủy ban hành chính được thành lập, chính quyền mới ra mắt trước nhân dân, được quần chúng tin tưởng yêu mến.

Ngày 1-5-1946 nhân dân thôn Yên Lão kéo về thị xã Hà Nam dự mít tinh kỷ niệm ngày quốc tế lao động. Khi xuống đến gần Phủ Lý, do âm mưu khiêu khích của thực dân Pháp, chúng ngồi trên xe cướp lá cờ của đoàn, lập tức đoàn cử hai thanh niên khỏe mạnh chạy vượt xe giặc xuống ty Liêm phóng (Hà Nam) báo cáo và yêu cầu ty can thiệp bắt bọn thực dân Pháp phải trả lá quốc kỳ cho đoàn.

Tháng 6-1946 hai xã Yên Phú và Thọ Lão được hợp thành xã Thọ Yên. Ngay từ đầu xã đã củng cố được bộ máy tổ chức mới, xây dựng được các đoàn thể quần chúng, củng cố phát triển lực lượng vũ trang để chuẩn bị bước vào cuộc chiến đấu mới: cuộc chiến đấu giành và giữ độc lập dân tộc của Tổ quốc.

Hơn một năm sau ngày cách mạng tháng 8, thực hiện chỉ thị «Kháng chiến kiến quốc» của Trung ương, nghị quyết của tỉnh ủy, huyện ủy, xã Hoàng Tây đã tổ chức, xây dựng, củng cố được chính quyền vững mạnh động viên được khối đoàn kết thống nhất toàn dân trong mặt trận Việt Minh, bước đầu đẩy lùi được «giặc đói, giặc dốt» ổn định đời sống nhân dân. Công tác quá sự, giữ gìn an ninh trật tự xã hội được chú ý bồi dưỡng phát triển, cùng toàn dân bước vào giai đoạn chuẩn bị sức người, sức của để kháng chiến chống thực dân Pháp.

**CHI BỘ ĐẢNG RA ĐỜI LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG VỮNG MẠNH CHUẨN BỊ CHO CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP**

Vốn có truyền thống yêu nước cách mạng, ngay từ những năm đầu của thế kỷ 20, nhiều quần chúng đã

tham gia phong trào khởi nghĩa của Đền Yên đánh thực dân Pháp, nhất là từ khi Đảng ta ra đời (3-2-1930), dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào đòi quyền dân sinh dân chủ (1936 - 1939) được quần chúng nhiệt liệt hưởng ứng. Trong thời kỳ tiền khởi nghĩa, nhân dân đã vùng lên chống áp bức bóc lột, bênh vực quyền lợi cho những người nghèo khổ.

Trước cách mạng tháng 8-1945, xã chưa có chi bộ Đảng, nhưng có cơ sở cách mạng và nhiều phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng. Qua các cuộc vận động cách mạng, tiến tới tổng khởi nghĩa, nhiều thanh niên được giác ngộ, hăng hái tham gia giành chính quyền.

Sau cách mạng tháng 8-1945 huyện ủy đã cử một số đồng chí cán bộ cách mạng về tổ chức hội nghiên cứu Mác-xít, hội này được thành lập tại đình làng, gần 100 thanh niên trong xã đến dự. Lúc đầu hoạt động của hội là tổ chức các cuộc nói chuyện rộng rãi về chủ nghĩa Mác - Lê-nin và quá trình đấu tranh cách mạng của Đảng. Từ các buổi tuyên truyền về Đảng, về lý tưởng cách mạng, nhiều thanh niên dần dần được giác ngộ, tìm hiểu về Đảng.

Qua thực tiễn rèn luyện và thử thách trong công tác một số quần chúng cách mạng, nhất là thanh niên đã tỏ ra hăng hái, có chí vươn lên.

Ngày 6-1-1947 đồng chí Nguyễn Văn Hách người thanh niên yêu nước đầu tiên của quê hương đã được kết nạp vào Đảng cộng sản Đông Dương (nay là Đảng cộng sản Việt Nam). Hạt giống đỏ đầu tiên đã nảy mầm trên mảnh đất đồng chiêm trũng, xanh tươi. Từ một hạt giống đã nhân thành nhiều hạt giống, đến tháng 3-1947 một số thanh niên đã trở thành đảng viên. Được huyện

ủy cho phép thành lập chi bộ. Chi bộ Đảng cộng sản đầu tiên của Hoàng Tây được ra đời gồm 5 đồng chí đảng viên (1).

Chi bộ Đảng ra đời là một bước ngoặt lịch sử chính trị của nhân dân trong loạn xã. Từ đây, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của chi bộ Đảng, mọi hoạt động công tác trong xã được đẩy mạnh và phát triển.

Sau khi thành lập, chi bộ đã tập trung ngay vào việc lãnh đạo và tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ quan trọng cấp bách trước mắt là:

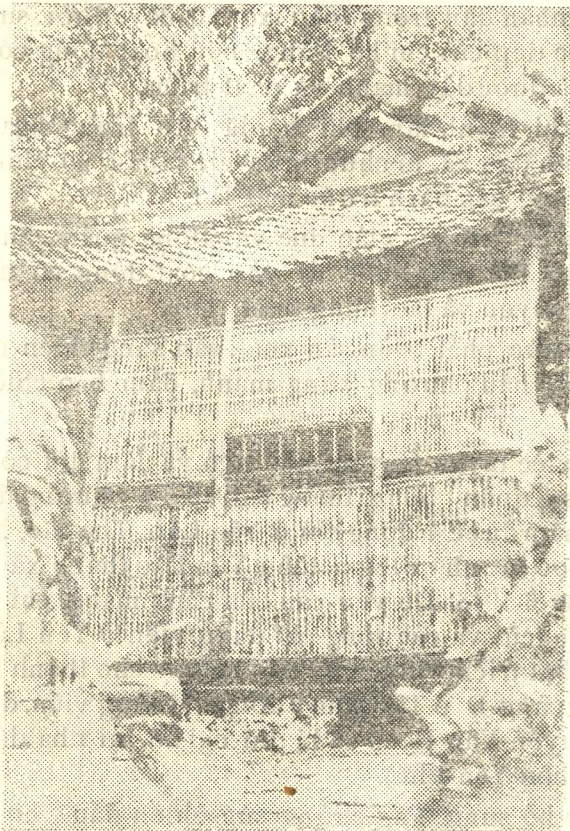
- Tuyên truyền giáo dục vận động quần chúng và các đoàn thể cứu quốc đi vào hoạt động có nề nếp thường xuyên và tác dụng thiết thực.

- Ra sức phát triển sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và xây dựng hậu phương vững mạnh, đảm bảo chiến đấu lâu dài.

Qua việc tuyên truyền giác ngộ và làm tốt công tác vận động quần chúng, tháng 8-1948 địa phương đã phát triển thêm được 4 đồng chí ở Yên Lão, Thọ Lão. Xã Thọ Yên được sát nhập thêm thôn Yên Lão thành xã Hoàng Đạo Tây 6-1948. Do yêu cầu của cách mạng, chi bộ xã Thọ Yên (cũ) và các đồng chí đảng viên ở Yên Lão mới được phát triển. Huyện ủy đã chuẩn y cho thành lập chi bộ xã Hoàng Đạo Tây gồm 9 đồng chí đảng viên, do đồng chí Nguyễn Văn Hách là bí thư chi bộ, tại nhà đồng chí Hách (thôn Yên Phú).

Được bổ sung tăng cường sức chiến đấu cho Đảng, chi bộ đã thực sự là hạt nhân lãnh đạo, thu hút quần chúng, củng cố chính quyền cách mạng, chuẩn bị tốt nhân tài, vật lực cho cuộc kháng chiến.

(1) Đ/c: Hách, Thọ, Ninh, Phúc, Chế.



Miếu dưới thôn Yên Lão nơi chi bộ họp bàn  
kế hoạch chống thực dân Pháp



Lớp đảng viên đầu tiên của Đảng bộ Hoàng Tây (1948)

## II – HOÀNG TÂY TIẾN HÀNH CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC:

(Từ 19-12-1946 đến tháng 7-1954)

### 1. Động viên toàn dân kháng chiến, chống địch càn quét, xây dựng hậu phương (19-12-1946 đến 5-1950)

Thực hiện sách lược hòa hoãn Việt – Pháp, nhân dân ta đã nhân nhượng và cố tránh những xung đột có thể dẫn đến chiến tranh, nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới.

Ngày 23-9-1945 Thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Nam bộ. Ngày 20-11-1946 chúng đánh Hải Phòng, Lạng Sơn và đến ngày 17-12-1946 thực dân Pháp đã gây hấn ở thủ đô Hà-nội.

Trước yêu cầu và tình hình nhiệm vụ mới, Trung ương Đảng ta đã họp hội nghị tại làng Vạn Phúc (Hà Đông) ngày 17 và ngày 12-12-1946 do Hồ chủ tịch chủ trì. Hội nghị quyết định phát động cả nước đứng lên kháng chiến. Ngày 19-12-1946 cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Bác Hồ, vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc đã ra lời kêu gọi:

«... Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước không chịu làm nô lệ...

Hỡi đồng bào chúng ta phải đứng lên...»

Cả dân tộc đã đứng lên giành độc lập, không kể người già, người trẻ, tất cả dân tộc Việt Nam cùng chung sức, chung lòng đánh Pháp, cứu Tổ quốc.

Lời kêu gọi thiêng liêng toàn quốc kháng chiến của Hồ Chủ tịch đã là cương lĩnh của toàn Đảng toàn dân, toàn quân, nó còn là tiếng kèn xung trận cổ vũ dẫn dắt, chỉ đường và tổ chức nhân dân cùng lực lượng vũ trang chiến đấu.

Đáp lời kêu gọi của Bác, thực hiện chỉ thị kháng chiến của Ban chấp hành Trung ương Đảng và nghị quyết của tỉnh ủy, huyện ủy, về việc chuẩn bị kháng chiến Hoàng Tây đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của toàn dân. Bằng nhiều hình thức tuyên truyền, giáo dục đường lối kháng chiến của Đảng và giải thích những âm mưu, thủ đoạn mới của kẻ thù. Một phong trào cách mạng của quần chúng được phát động. Chúng ta đã động viên mọi tầng lớp nhân dân tham gia kháng chiến.

Lúc đầu ta mới có ủy ban hành chính xã, do yêu cầu mới, ủy ban kháng chiến được ra đời đã tăng cường thêm sự lãnh đạo. Không khí chuẩn bị kháng chiến trong toàn xã được đẩy lên sôi sục. Hàng loạt các ban chỉ huy chiến đấu, phục vụ chiến đấu, cứu tử thương, ủy lạo binh sỹ, công lương, ban tản cư, ban « phá hoại cầu đường » được thành lập.

Trên các đường giao thông lớn, địch có thể đi qua bằng cơ giới, nhân dân đã đào hào hỏa mai, đắp những ụ lớn trên mặt đường để làm chướng ngại vật, cản cơ giới của chúng. Hàng chục chiếc ụ lớn trên đường quốc lộ số 1 được đào đắp. Hàng ngàn cây tre, hàng tấn rơm rạ, hàng nghìn ngày công được huy động ủng hộ cho đồng bào Nam Định tiêu thổ kháng chiến.

Phong trào luyện tập quân sự được toàn dân hưởng ứng. Các đội tự vệ chiến đấu, các tổ dân quân du kích các thôn ngày đêm luyện tập, sẵn sàng chiến đấu. Phong trào mua sắm vũ khí tổ chức các lò rèn đánh dao, kiếm để trang bị cho các chiến sỹ tự vệ được mọi người quan tâm, chú ý. Nhiều gia đình đã tự gom góp lương thực, ủng hộ quần áo thuốc men cho bộ đội, thương binh. Lòng yêu nước, căm thù giặc, tình cảm quân dân gắn bó đã được nhân lên trong lòng mỗi người dân Hoàng Tây. Do đó chỉ trong một

tuần lễ, Hồ Chủ tịch phát động toàn dân bán gạo khao quân. Hoàng Tây đã bán được trên 10 tấn gạo cho Hồ Chủ tịch khao quân. Song song với các công việc trên là việc xây dựng các làng chiến đấu. Các làng đã tổ chức rào làng kháng chiến, nơi nào cũng đào hào, đắp ụ, tổ chức nhiều đêm canh, kiểm soát người lạ mặt và đảm nhiệm việc giữ gìn trật tự an ninh thôn xóm.

Các công tác chuẩn bị cho chiến đấu đã được thực hiện, thì ngày 21-2-1947 địch đổ quân lên Yên Lệnh (Duy Tiên) và tấn công vào thị xã Phủ Lý. Chúng dừng ở đây 2 ngày rồi chia làm 2 mũi tấn công theo đường 22 về Hà Đông và theo đường 21 qua Lạc Thủy.

Nắm được âm mưu và hành động của kẻ thù, xã đã thành lập 1 trung đội tự vệ chiến đấu, được trang bị vũ khí lên đường làm nhiệm vụ ở Đồng Văn do khu Phạm Ngọc Nhị điều động. Trung đội này đã phối hợp với các trung đội tự vệ của các xã bạn, ngay từ lúc đầu ta đã chặn đứng được các cuộc hành quân của địch tiến sâu vào nội địa của Kim Bảng.

Phong trào lòng quân giết giặc được thanh niên trong xã hưởng ứng. Hàng chục thanh niên đã tình nguyện vào vệ quốc đoàn. Các đồng chí đã nêu cao truyền thống của quê hương chiến đấu kiên cường, dũng cảm.

Đồng chí Bạch Văn Cạch người con yêu dấu của quê hương đã chiến đấu, hy sinh anh dũng.

Tháng 7-1947 thực hiện chủ trương của cấp trên ta đã thay ban chấp hành tự vệ chiến đấu Làng ban chỉ huy xã đội và phát động phong trào quân sự hóa toàn dân. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, xã đã xây dựng được phương án chiến đấu, và tập dượt cho dân quân du kích thực tập chiến đấu chống địch.

Đồng thời các việc làm trên, ủy ban kháng chiến còn hướng dẫn, chỉ đạo cho toàn dân đào hầm hố cất giấu lương thực, tránh phi pháo cho người và gia súc.

Song song với các công tác chuẩn bị chiến đấu, chính quyền đã chăm lo đời sống nhân dân. Phong trào tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm được chuyển biến mạnh mẽ. Các diện tích gieo trồng được mở rộng, sản lượng lúa ngô, khoai, sắn đều tăng. Nghề thủ công dệt vải được phục hồi trong các thôn xóm. Phong trào bình dân học vụ được phát triển; công tác văn hóa, vệ sinh phòng bệnh được quan tâm. Đời sống vật chất tinh thần của nhân dân được ổn định.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, hội Liên Việt ngày càng được mở rộng củng cố, ban chấp hành các đoàn thể quần chúng cứu quốc được chấn chỉnh. Công tác vận động quần chúng, tham gia phong trào đấu bộ đội ủng hộ thương binh, xây dựng quỹ bảo trợ du kích được nhân dân tích cực tham gia, ủng hộ. Những thôn xóm công giáo ta đã có cơ sở quần chúng cách mạng tốt.

Phong trào thi đua ái quốc được mở rộng, xã đã mở « đại hội toàn dân » đề tăng cường khối đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh công cuộc kháng chiến. Trong phong trào thử lửa của du kích do tỉnh ủy chủ trương, xã đã đưa được 1 trung đội du kích gồm 52 đồng chí ra vị trí Cao Đà, Vũ Điện (Lý Nhân) thực tập đánh địch.

Qua thử lửa, lực lượng vũ trang của xã đã được rèn luyện, trưởng thành nhanh chóng và có tác dụng động viên tinh thần chiến đấu của bộ đội, du kích trong vùng địch tạm chiếm.

Để đảm bảo cho du kích, dân quân trong xã hoạt động, ta đã thành lập quỹ nuôi quân, lập ban bảo trợ du kích, đồng thời trích một số ruộng đất, công điền,

công tồ cho du kích tăng gia tự túc (1). Như vậy chỉ trong một thời gian ngắn, du kích không những tự túc lương thực thực phẩm để ăn và chiến đấu mà còn có phần nào dự trữ chi viện cho việc công.

Bên cạnh việc tạo điều kiện lương ăn cho lực lượng vũ trang hoạt động, Hoàng Tây đã phát động nhân dân lập hồ gạo kháng chiến đồng đảm phụ quốc phòng, mua công phiếu kháng chiến... nhà nhà mỗi bữa ăn đều dành dùm một nắm gạo bỏ vào lũ để ủng hộ bộ đội. Hàng ngàn ban đảm phụ quốc phòng đã đi đò các hồ gạo kháng chiến và gửi tặng các đơn vị bộ đội (2) để nuôi quân đánh giặc. Tinh quân dân như cá với nước được thể hiện sâu sắc trong lòng mỗi người dân quê hương.

Để bồi dưỡng sức dân, đẩy mạnh sản xuất, góp phần tích cực vào công cuộc kháng chiến, xã đã thực hiện nghiêm túc sắc lệnh giảm tô (7-1947) của Chính phủ. Do đó ta đã buộc địa chủ phải giảm tô 25% cho tá điền, làm cho mọi người càng tin tưởng vào kháng chiến.

Đầu tháng 12-1948 địch huy động cả thủy lục không quân tấn công vào Hà Nam. Địch hán quân theo 2 mũi:

- Mũi thứ nhất: Chúng từ Ninh Bình theo sông Dáy lên Kiện Khê, Đoan Vĩ rồi đổ bộ, liên lạc với quân nhậy dù.

- Mũi thứ 2: Từ Dục Khê xuống Kim Bảng liên lạc với cánh quân từ Ninh Bình lên để thay thế quân nhậy dù.

Mục đích của chúng, trong thời gian này là khủng bố mạnh về quân sự, tàn phá hậu phương, uy hiếp tinh

(1) Các r òng công đư ợc du kích tăng gia tự túc là: 5 mẫu.

(2) Phong trào hồ gạo kháng chiến xã đã góp đư ợc: 10 tấn gạo cho bộ đội.

thần kháng chiến của ta. Tăng cường hoạt động gián điệp, chiến tranh tâm lý, thúc ép bọn phản động, xây dựng cơ sở cho chúng. Đồng thời tổ chức càn quét lấn chiếm đất đai để chuẩn bị địa bàn chiếm đóng lâu dài. Nắm được âm mưu của kẻ thù, chi bộ đã chủ trương:

- củng cố, phát triển lực lượng vũ trang sẵn sàng đánh địch.

- Phát động nhân dân xây dựng làng chiến đấu.

Thực hiện nghị quyết của chi bộ, ta đã củng cố ngay lực lượng dân quân du kích ở các thôn, đảm bảo mỗi thôn xóm có một tiểu đội du kích, xã có 1 trung đội du kích tập trung ngày đêm thường trực chiến đấu, chọn lựa các đồng chí tiêu biểu có phẩm chất, năng lực vào lực lượng vũ trang đánh địch.

Phong trào xây dựng làng chiến đấu được triển khai nhanh chóng, các thôn đều có làng chiến đấu. Làng chiến đấu nào cũng có tổ chức Đảng và phong trào quần chúng cứu quốc. Bước đầu hoạt động chủ yếu là đào hào xung quanh làng, xây dựng các công sự kiên cố, xung quanh phía ngoài làng có hàng rào vây quanh, có cổng ra vào kiểm soát những người lạ mặt.

Do việc chuẩn bị chu đáo, sẵn sàng chủ động tiên khai các phương án đánh địch, nếu khi địch hành quân, càn quét qua, ta đã tránh được những tổn thất về người và của.

Để đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, trước yêu cầu nhiệm vụ mới, công tác phát triển Đảng được chú ý, nên từ 9 đảng viên năm 1948 đến hết năm 1949 đã có 84 đảng viên.

Do việc thi đua phát triển đảng viên mới nên công tác xây dựng Đảng ta có khuyết điểm là: Ít chú ý đến chất lượng, không quan tâm đến giáo dục, rèn luyện,



thử thách quân chúng, nên khi vào Đảng gặp khó khăn, một số đảng viên đã nằm im, chạy dài, không hoạt động. Một số ít đã đầu hàng, đầu thú theo địch, cá biệt một số tên như Nguyễn Văn Luận, Vũ Văn Lâm, Vũ Duy Át đã phản bội làm tay sai cho địch.

Công tác xây dựng lực lượng vũ trang, lúc đầu ta chỉ đạo thiếu chặt chẽ, nhiều anh em đã giao động, mất tinh thần chiến đấu.

Thực hiện chỉ thị của Liên khu ủy và nghị quyết của huyện ủy (9-1949) về việc phát động phong trào thi đua 3 tháng xây dựng lực lượng vũ trang, quần sự hóa toàn dân, địa phương đã động viên mọi khả năng của nhân dân phục vụ tiền tuyến. Xã đã mở các lớp huấn luyện quần sự cho nam, nữ dân quân. Vận động thanh niên tòng quân, phong trào nuôi dưỡng thương binh, đỡ đầu bộ đội, giúp nạn nhân chiến tranh và các phong trào tăng gia sản xuất tiết kiệm được nâng lên với khí thế thi đua sôi nổi trong toàn xã.

Trên 3 năm kể từ ngày toàn quốc kháng chiến (19-12-1946), dưới sự lãnh đạo của chi bộ, chúng ta đã phát huy được truyền thống yêu nước của nhân dân, vừa phải chống địch càn quét, vừa phải xây dựng hậu phương về mọi mặt, đảm bảo cho chiến đấu lâu dài, bước đầu ổn định và cải thiện đời sống nhân dân, động viên được sức người, sức của cho cuộc kháng chiến. Đồng thời xây dựng được lực lượng vũ trang vững mạnh, sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu chống địch chiếm đóng bình định.

**2. Đấu tranh chống địch lấn chiếm giữ vững và phục hồi cơ sở, phát triển chiến tranh du kích trong địch hậu (5-1950 - 12-1951)**

Từ đông năm 1950, thắng lợi vang dội từ mặt trận bí n g ói truyền về làm nức lòng nhân dân cả nước.

Lần đầu tiên trong lịch sử chiến tranh xâm lược Đông Dương, 2 binh đoàn lính Âu Phi do tên đại tá Lo-pa (Le paga) và tên trung tá Sic-đông (Charton) chỉ huy đã bị ta tiêu diệt và bắt gọn.

Đề cứu vãn tình thế, địch thực hiện âm mưu chiếm đóng đồng bằng Bắc bộ, ngày 20-5-1950 địch mở cuộc hành quân đánh chiếm Hà Nam. Cùng ngày địch tấn công theo 2 mũi:

- Từ Hà Đông xuống chợ Dầu (xã Tượng Lĩnh) và từ Cầu Giẽ về Nhật Tựu.

Sau khi rải quân chiếm giữ được các chốt quan trọng của các huyện, ngày 23-5-1950 địch chỉ m được thị xã Hà Nam. Hoàng Tây ã lọt vào vòng chiếm đóng của địch, giữa lúc vụ lúa chiêm đã bắt đầu chín rộ.

Lúc đầu chúng dùng áp lực quần sự khủng bố, tàn sát nhân nhân. Sau đó dựa vào bọn phản động đội lốt lính mục, chúng đã tổ chức, hướng dẫn trang bị vũ khí cho bọn tay sai đàn áp phong trào cách mạng.

Thực hiện nghị quyết của tỉnh ủy và huyện ủy về chống địch chiếm đóng, ngay từ ngày 20-5-1950 chi bộ đã họp triển khai phương án chiến đấu và phân công các đồng chí đảng viên phụ trách các mặt công tác.

Trước mắt chi bộ lãnh đạo nhân dân khẩn trương thu hoạch lúa chiêm, vận động bà con cất giấu lương thực của cải, triệt để tản cư thực hiện vườn không nhà trống. Làng xóm đang đông vui nhộn nhịp, bỗng chốc trở nên hoang vắng.

Dưới sự lãnh đạo của ban tản cư của xã, mọi người đã cất giấu lương thực, của cải quý giá của mình, tạm thời đi tản cư để bảo toàn lực lượng.

Ở địa phương lúc này, còn lại những cán bộ đảng viên dân quân du kích trung kiên bám đất, bảo vệ xóm làng.

Qua mấy ngày chiêm đóng, biết được âm mưu thủ đoạn của chúng không những sẽ chiêm đóng lâu dài mà còn dùng chính sách mị dân để lập tề. [Ác cơ sở kháng chiến của ta, chi bộ đã lãnh đạo nhân dân kiên quyết chống địch chiếm đóng bình định. Lực lượng dân quân du kích canh gác, bố phòng nghiêm ngặt, tranh thủ vận động quần chúng thu hoạch vụ lúa chiêm.

Sau hơn một tháng chiêm đóng, địch đã thúc ép nhân dân lập tề một số nơi trong xã. Thị hành nghị quyết của tỉnh ủy (ngày 29-5-1950) và nghị quyết của huyện ủy về chống địch lấn chiếm, chi bộ đã họp và triển khai nghị quyết của cấp trên đề ra một số nhiệm vụ cụ thể và nhận định tình hình hoạt động của địch.

- Địch sẽ lập bốt Nhật Tựu, Kiều Sáo và chúng sẽ chốt ở những vị trí quan trọng để đảm bảo đường 1 và khống chế ở vùng giáp ranh mà Hoàng Tây là một trong những vùng địch sẽ kiểm tỏa và sẽ trở thành vùng ác liệt.

- Xã có thể trở thành vùng tạm chiếm, đề phòng khi địch đến bọn phản động cùng một số hương lý, kỹ hào sẽ cấu kết với bọn địch lập tề.

Đúng như nhận định, sau khi địch chiếm đóng chưa đầy một tuần lễ, tên đội Cường đã nhảy vào với địch ở bốt Nhật Tựu. Chi bộ đã phân công một đồng chí đảng viên trung kiên, trà trộn với dân đi phu cho địch ở bốt để trình sát tình hình địch và sự hoạt động của tên này. Sau một thời gian theo dõi, ta đã bố trí dân quân du kích đột nhập bí mật vào nhà bắt tên đội Cường mang đi trừng trị.

Cùng với việc làm trên, công tác tuyên truyền giáo dục vận động quần chúng được chú ý, hàng trăm

binh lính trở về với nhân dân đã làm cho địch hoang mang dao động. Do đó hơn 2 tháng bọn địch ở quận Đồng Văn vẫn không lập được tề ở các thôn trong xã.

Bị cay cú, địch đã trở mặt khủng bố, đe dọa nhân dân. Chúng đã tổ chức nhiều tên càn vào các thôn xóm thúc ép nhân dân lập tề theo chúng. Đồng thời chúng lùng sục bắt bớ một số thanh niên lên quận đầu hàng đầu thú.

Trong thời gian này, tình hình địa phương tương đối căng thẳng, một mặt do địch càn đi quét lại, bắt bớ; một mặt do ta giáo dục thử thách cán bộ chưa sâu sắc, triệt để nên một số cán bộ đảng viên hoang mang dao động cầu an, chạy dài bỏ nhiệm vụ, một số nằm im không hoạt động. Trong xã lúc này chỉ còn 3 đồng chí hoạt động là Bí thư, chủ tịch, và giao thông xã công tác.

Do tình hình trên địch đã thúc ép nhân dân lập tề cho chúng. Các thôn trong toàn xã đều có các ban tề. Mỗi xóm chúng tổ chức một đội hương dưng, bọn này tiến hành vào làng lùng sục du kích, Việt Minh hoạt động. Những xóm (1) có đạo thiên chúa, địch tuyên truyền lừa gạt mê hoặc một số thanh niên vào tổ chức thanh niên diệt cộng. Chúng nêu khẩu hiệu «diệt cộng để bảo vệ đạo».

Thị hành chỉ thị của liên khu ủy tháng 7-1950 tỉnh ủy phát động «Tháng lương giáo đoàn kết thi đua giết giặc» mở đầu từ ngày 25-7-1950 đến ngày 25-8-1950. Đợt phát động này nhằm củng cố khối đoàn kết toàn dân, phá tan âm mưu chia rẽ lương giáo, phát triển chiến tranh nhân dân, chủ yếu là phá nguy quyền nguy quân; phục hồi lại cơ sở:

- Động viên toàn dân tăng cường khối đoàn kết

giữa lương và giáo, kiên quyết đấu tranh với địch giữ vững cơ sở, phát triển du kích chiến tranh.

— Tổ chức việc diệt tề, không cho chúng lập tề ở những xóm còn lại. Các xóm công giáo cán bộ đã trực tiếp đi giải thích đường lối kháng chiến của ta, vạch mặt một số tên đội lốt linh mục chống phá cách mạng và động viên giáo dân tham gia kháng chiến.

Một tháng phát động « Lương giáo đoàn kết, giết giặc lập công », chúng ta đã giải tán được một số ban tề trong xã làm cho địch hoang mang dao động, có những tên đã tự ra đầu thú với kháng chiến.

Tháng 9-1950 huyện ủy cử thêm một số đồng chí để tăng cường sự lãnh đạo của xã. Thực hiện chỉ thị số 6 của Liên khu ủy 3, chi bộ đã tổ chức đoàn cán bộ đi vận động đảng viên bỏ sinh hoạt nằm im về công tác. Qua một thời gian ngắn, một số đồng chí đảng viên đã về hoạt động.

Phối hợp với chiến dịch biên giới năm 1950, ngày 8-10-1950 bộ đội chủ lực đã tiêu diệt bớt Hồi Trung (Kim Bảng) và tổ chức phá tề ở Đại Phú, Nhật Tựu, Văn Bối, Kim Thanh... lúc này ở địa phương bọn tề đã hoang mang đến cực độ. Nhìn được tình hình trên, ủy ban kháng chiến của ta đã bắt toàn bộ bọn tề đứng trong xã phải ra đầu hàng, đầu thú trước chính quyền tại chùa Nguyễn, xã Tiên Nội (Duy Tiên).

Tuy bị thất bại, cay cú nhưng chúng vẫn không từ bỏ những âm mưu (dùng người Việt trị người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh) địch lại tiếp tục phục hồi các ban tề đã bị tan rã. Nhìn được âm mưu của kẻ thù, chi bộ đã họp và ra nghị quyết:

— Tổ chức tốt mạng lưới theo dõi nắm chắc tình hình của địch để phá tề, trừ gian.

— Kiên quyết chèn ép đấu khi địch đến vây ráp can quét.

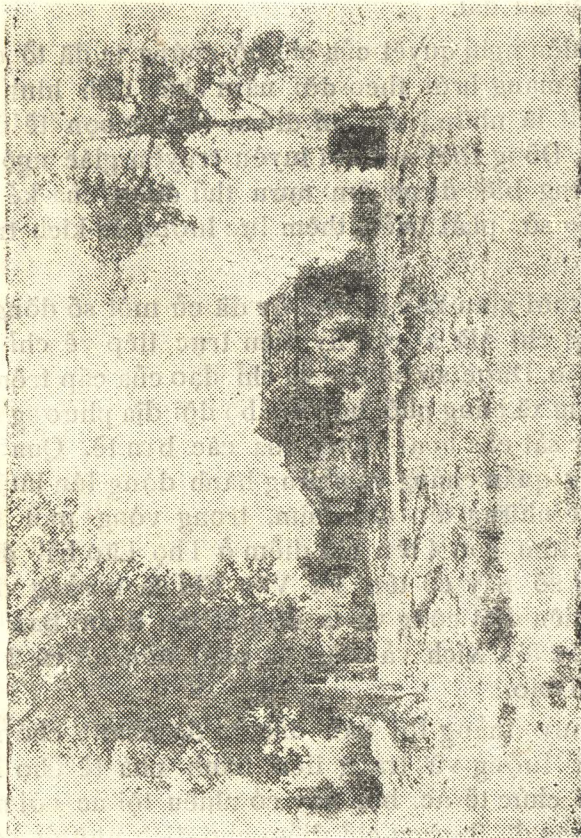
— Xây dựng củng cố các cơ sở cách mạng, tăng cường hầm bí mật để vừa hoạt động, vừa bảo toàn lực lượng chiến đấu lâu dài.

Thực hiện nghị quyết của chi bộ, chúng ta đã tổ chức được tốt mạng lưới theo dõi nắm chắc tình hình của địch, nhất là những tên chỉ điểm, những bọn tề đứng trong xã. Đồng thời mở đợt tuyên truyền giác ngộ cho quần chúng biết được âm mưu thủ đoạn của kẻ thù, bảo vệ cơ sở, phát triển thêm lực lượng du kích trong các thôn.

Trong thời gian này huyện ủy đã cử một số đồng chí như đồng chí Mã huyện ủy viên trực tiếp về chỉ đạo phong trào. Được sự hỗ trợ và chỉ đạo của cấp trên, du kích trong xã cùng phối hợp với bộ đội địa phương theo dõi, bám sát các hoạt động của các ban tề. Qua việc phát động quần chúng và những hành động lén lút hoạt động của những tên chỉ điểm, trong vòng một tuần lễ, ta đã tóm gọn 4 tên chỉ điểm ở Thọ Lão bắt đi cải tạo trong số này có tên Vũ Văn Chỉ là trưởng đoàn « thanh niên diệt cộng » và ta đã giải tán được ban tề ở Yên Phú, 2 tên Xích và Giáp đã phải dèn tội và 2 tên bắt đi cải tạo.

Phát huy thắng lợi ban đầu, ta đã nhanh chóng tổ chức lực lượng vũ trang tiến hành phá tề Thọ Lão. Đây là tổ chức tề ác, bọn này có nhiều tội ác với nhân dân. Chúng đã thường chỉ điểm cho địch những cơ sở cách mạng của ta, bắt cán bộ, lén lút cung cấp tin tức, phá hoại kháng chiến.

Biết được âm mưu và hoạt động của chúng, ta đã bố trí lực lượng dân quân du kích bắt ngờ phục kích giết



Chùa Đông nơi chính quyền cách mạng xã đã trưng trị bọn tề ác

tên Vũ Văn Hồi trưởng ban hương dưng ở giữa con đường từ Hoàng Tây sang Đông Ninh và đột nhập vào nhà giết tên Vũ Văn Thân xã ủy. Đồng thời ta đã bắt một số tên đi cải tạo. Cay cú trước thất bại đó, nhất là khi tên xã ủy Thân bị giết, bọn ngụy quyền quận Đông Văn đã phản ứng một cách điên cuồng. Chúng tập trung lực lượng về Hoàng Tây vây ráp, lùng sục cán bộ và các cơ sở cách mạng, phá nhà cửa, cướp bóc của cải của nhân dân. Nhân dân xóm Đông đã bị chúng « lừa » ra tập trung ở Đình Trãi khùng bố đánh đập và bắt một số thanh niên mang đến nhà tên xã ủy để cho chúng nhận diện nếu có người lạ mặt chúng sẽ bắn chết ngay tại chỗ.

Với tinh thần yêu nước, căm thù giặc, mặc dù nhiều quần chúng bị bắt, tra tấn rất dã man nhưng nhân dân xóm Đông không một người nào chịu khai báo trước lưỡi gươm và họng súng của quân thù.

Biết không khai thác được theo yêu cầu của chúng, địch đã tăng cường lùng sục cả ngày lẫn đêm gây cho ta không ít khó khăn trở ngại.

Đứng trước tình hình trên, chi bộ đã quyết định phải tấn công địch. Một mặt phải tăng cường bố phòng và tuyên truyền chiến thắng của địa phương, mặt khác xin viện trợ thêm một 1 tiểu đội bộ đội vũ trang huyện về tăng cường đánh địch.

Được huyện đồng ý và cho lực lượng về tiếp sức, ta đã bố trí phục sẵn các hướng địch thường đi về địa phương càn quét. Đúng như dự kiến trong phương án tác chiến, địch từ quận Đông Văn chia làm 2 mũi:

Một mũi hành quân từ ven sông vào xóm Đông, còn cánh quân khác cũng ven theo bờ sông vào xóm Trầu. Ta đã bố trí sẵn, chờ địch lọt vào trận địa của ta đã bố

phòng. Các chốt đồng loạt xung phong. Địch bị đánh bất ngờ, chúng hoảng loạn bỏ chạy.

Thừa thắng xông lên các mũi tiến công của ta truy kích địch đến cùng buộc địch phải rút chạy về quận.

Tuy trận đầu ta còn thiếu kinh nghiệm chỉ đạo chiến đấu, nhưng đã làm cho địch dao động. Từ đó chúng không dám càn quét ban đêm.

Như vậy từ trận đầu, ta đã giành thế chủ động. Được chủ động hoạt động ban đêm ta tăng cường giáo dục vận động quần chúng bảo vệ các cơ sở cách mạng. Các cơ sở cách mạng ngày càng được mở rộng, các thôn xóm có đồng bào theo đạo thiên chúa ta cũng có cơ sở trung kiên cách mạng. Bấy tháng kể từ khi địch về chiếm đóng quê hương (5-1950) dưới sự lãnh đạo của Đảng và ủy ban kháng chiến chúng ta đã can bản giải quyết phá được các tệ trong xã, trừng trị được một số tên phản bội theo giặc. Đồng thời vận động nhân dân đóng thuế nông nghiệp, công lương cho kháng chiến. Bước đầu quần chúng đã tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Đầu năm 1951 địch không lập được tế ở các thôn xóm, chúng đã chuyển hướng lập tế lưu vong nằm sát quận Đồng Văn và dựng một số tên phản bội ngấm ngấm hoạt động ở địa phương.

Phối hợp với chiến dịch Quang-Trung ta đã tổ chức phá tế lần thứ 2. Đợt này chủ yếu ta cương quyết ngăn chặn không cho chúng thu thuế của dân nộp cho địch.

Địch tăng cường lùng sục bắt ép dân nộp thuế nhưng chẳng những chúng không những không thu được thóc của dân mà còn bị dân quân du kích bắt 3 tên tế dưng, phá tan được âm mưu lập tế lại của chúng.

Bị thất bại, bọn nguy quyền quận Đồng Văn, chuyển hướng càn quét một cách tinh vi hơn. Từ chỗ, chúng

tập trung đông lính đi càn quét ban ngày đến chỗ chúng phải phân tán, thành vài tên một đóng giả thường dân đột nhập càn quét vào các thôn và tệ hại hơn chúng đã dùng một số tên lính người địa phương thông thạo địa hình có dã tâm làm tay sai cho giặc như tên: Nguyễn Văn Khóa, Vũ Văn Sậy... dẫn đường cho chúng ngày đêm đưa bọn lính về làng lũng sục đập phá cơ sở lũng bắt cán bộ.

Sáng sớm ngày 15-7-51 địch đã cải trang, trà trộn với một số dân đi chợ đi lễ rằm tháng 7. Bất ngờ chúng đã đột, nhập vào làng bắt một số cán bộ đảng viên.

4 tháng sau, ngày 21-11-1951 lợi dụng trong làng có đám cưới, địch lại dùng chiến thuật cũ, bất ngờ đột nhập bắt đồng chí Oanh (bí thư chi bộ) và đồng chí Điều (chủ tịch). Bắt được các đồng chí chủ chốt, địch đã tập trung dân xóm Đông ra Đình Trãi xem chúng tra tấn đề khủng bố tinh thần. Chúng tra tấn dã man các đồng chí nhưng với tinh thần kiên trung bất khuất, không đồng chí nào khai báo cơ sở cách mạng.

Tuy vậy qua đợt tra tấn này một số quần chúng đã hoang mang dao động, số ít cán bộ, đảng viên cầu an không dám hoạt động.

Cuối năm 1951 địch mạo hiểm mở cuộc tấn công ra vùng tự do của ta ở Hòa Bình, âm mưu cắt đứt liên lạc của ta giữa Việt bắc với Liên khu 3 và khu 4. Trước tình hình trên huyện ủy đã chủ trương:

-- Đẩy mạnh chiến tranh du kích, thu hẹp phạm vi chiếm đóng của địch, bao vây chặt những vị trí diệt tế vũ trang, phá hệ thống nguy quyền cơ sở phát động phong trào đòi chồng con, chống địch bắt lính).

Thực hiện chủ trương của huyện ủy, ta đã đẩy mạnh củng cố, phát triển lực lượng vũ trang địa phương. Qua

thử lửa, quần chúng được thử thách, nhiều đồng chí đã được bổ sung vào lực lượng du kích.

Bên cạnh việc làm trên, ta đã phối hợp với xã Nhật Trụ, cùng du kích xã bạn 1 lần phá tổng dưng (Văn Bối) thắng lợi. Thắng lợi trong việc phá tổng dưng, tin chiến thắng ở khắp các chiến trường dội về, bọn tề ngụy đã hoang mang dao động sợ sệt. Sáng mùng 2 tết âm lịch, ủy ban kháng chiến hành chính đã tiếp nhận việc đầu thú nhục nhĩ của chúng tại xóm Đông.

Hai năm giữ vững củng cố và phục hồi cơ sở được sự lãnh đạo của Đảng, Hoàng Tây đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của khối đoàn kết toàn dân, xây dựng được lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh đủ sức phá tề trừ gian. Từ chỗ xóm làng xơ xác tiêu điều hoang vắng khi địch về, đến nay nhân dân ta đã trở về làm ăn: Vừa đánh giặc, vừa sản xuất, xóm làng đã tấp nập đông vui. Các hoạt động văn hóa giáo dục y tế dần được khôi phục và bước đầu đã đi vào hoạt động.

Đây là thời kỳ gian khổ nhất, « đen tối » nhất của địa phương, nhưng cũng là một thời kỳ quần chúng cán bộ đảng viên được thử thách tôi luyện trưởng thành vững vàng bước vào những năm cuối cùng đánh địch giải phóng quê hương.

### 3. Phát triển chiến tranh du kích tiêu diệt địch giải phóng quê hương (1-1952 đến tháng 7-1954)

Sau mấy tháng chiến đấu anh dũng của quân và dân ta, địch phải rút khỏi thị xã Hòa Bình. Ngày 23-2-1952 chiến dịch Hòa Bình kết thúc, quân ta đã toàn thắng. Ở Hà Nam nhất là thị xã, địch đã cố thủ giữ chốt chỉ nống ra có tính chất tập kích nhỏ và thay đổi quân lính. Biết được kế hoạch của địch, thực hiện nghị quyết của tỉnh ủy và huyện ủy, chi bộ đã họp quyết định :

- Khẩn trương tổ chức tốt lực lượng vũ trang bảo vệ khu du kích, tích cực chống càn. Đảng viên đều tham gia du kích và lực lượng nòng cốt trong việc tổ chức đánh địch.

- Phát động phong trào quần chúng ủng hộ kháng chiến, động viên các tổ chức quần chúng tham gia du kích, vừa sản xuất, vừa sẵn sàng đi chiến đấu.

Thực hiện nghị quyết của chi bộ, lực lượng dân quân du kích được củng cố phát triển ngày càng mạnh. Ban đầu mới thành lập có 11 đồng chí, phần lớn là đảng viên. Nhưng đến giai đoạn này, ta đã xây dựng lực lượng đông đảo gồm các đồng chí đảng viên và các đồng chí cán bộ cách mạng trung kiên trong xã. Toàn xã có trên 50 du kích được chia thành nhiều tiểu đội rải đều ở các thôn xóm.

Ta đã biên chế thành 2 cụm chiến đấu: Một cụm ứng trực trên xóm Đông và 1 cụm ở xóm Trầu. 2 cụm chiến đấu này sẵn sàng tác chiến nếu địch mò tới và thay nhau canh gác cả ngày lẫn đêm.

Nhưng do tình hình thiếu vũ khí không đủ trang bị, ta đã sang xã bạn Hoàng Đông mượn 2 khẩu súng và một số mìn, lựu đạn. Đồng thời huyện cũng hỗ trợ thêm một số vũ khí, đạn dược.

Được trang bị vũ khí ta đã tổ chức thường xuyên đi quấy rối ở bốt Nhật Trụ, bốt Kiều Sáo gây cho địch không ít hoang mang dao động.

Bên cạnh việc hoạt động quân sự ta đã tổ chức đấu tranh chính trị với địch. Nhiều lần từng đoàn phụ nữ ở địa phương đã kéo lên bốt đòi chồng con kêu gọi binh lính trở về địa phương. Qua vận động tuyên truyền giáo dục 6 tên ngụy đã tự mang 2 khẩu súng và một số trang bị trở về với nhân dân.

Đông xuân năm 1952 - 1953 ở Hà Nam, ta vừa uy hiếp, vây hãm các vị trí địch, vừa tăng cường hoạt động nghi binh trong lòng địch. Ở Hoàng Tây lúc này các cốt xung quanh xã hầu như bất lực, chúng không dám mở những cuộc càn lớn, chủ yếu là những trận càn nhỏ và tập trung bắn phá uy hiếp. Riêng địa phương, chúng đã bắn phá hàng nghìn quả pháo lớn nhỏ suốt ngày đêm, gây tổn thất người và của.

Mặc dù địch bắn phá nhưng khu du kích của ta ngày càng mở rộng. Công tác trật tự trị an, bảo vệ kháng chiến được quần chúng ủng hộ. Do đó trong gần một tháng (8-1952) một đại đội độc lập của tỉnh về đóng quân tại xã, địch biết nhưng không dám quấy phá.

Thang 9-1952 chấp hành chỉ thị số 6 của khu ủy, chủ trương của tỉnh ủy và huyện ủy về chỉnh Đảng: nhằm nâng cao trình độ nhận thức, lập trường giai cấp và năng lực lãnh đạo của đảng viên, chi bộ đã tiến hành kiểm điểm nghiêm túc theo tinh thần chỉ thị số 6 về tổ chức đại hội chi bộ bầu cấp ủy mới.

Được kiểm điểm một cách sâu sắc tình hình nhiệm vụ, được kiện toàn cấp ủy, chi bộ đã phát động một phong trào đào hầm hố nhất là phát triển nhanh các hầm bí mật vừa để tránh phi pháo, vừa để đảm bảo an toàn lực lượng. Phong trào đào hầm, làm bàn chông, đánh địch được quần chúng nhiệt tình tham gia đóng góp. Chỉ trong một thời gian ngắn nhà nào cũng có hầm bí mật, có bàn chông cạm bẫy rải xung quanh nhà và các đường địch thường hành quân qua.

Trong điều kiện ác liệt, địch càn đi quét lại, ngày 7-11-1952 chi bộ vẫn kỷ niệm cách mạng tháng 10. Trong lúc ta kỷ niệm cách mạng tháng 10, đồng chí Nguyễn Văn Dê canh gác, bị giặc bắn đại bác hy sinh.

Cùng với việc làm trên, ta đã phối hợp với xã Nhật Tựu, phá đường thông cù, đường số 1 làm tắc nghẽn đường vận chuyển và hành quân của địch.

Địch bị uy hiếp nặng, chúng lại tăng cường lòng sục. Ngày 14-3-53 địch cho tiểu đoàn 6 nguy vây quét khu du kích Đông Hòa, Văn Xá, Hoàng Tây. Tại địa phương chúng càn liên tục 2 ngày tra đi, sát lại, truy tìm hầm bí mật lùng bắt toàn bộ du kích, khủng bố nhân dân, đốt nhà, cướp của, hãm hiếp phụ nữ, bắt thanh niên. Một phần do ta thiếu ý thức cảnh giác, chủ quan, khinh địch, một phần do làm quá thô sơ, không đảm bảo bí mật, chúng đã đào bới được 74 chiếc hầm và bắt một số cán bộ du kích thanh niên và người dân lương thiện. Đây là một bài học xương máu cho mỗi người dân về tinh thần cảnh giác đề phòng âm mưu của địch.

Từ tháng 4-1953 lực lượng vũ trang địa phương được củng cố và phát triển mạnh, được trang bị nhiều vũ khí và được bổ sung nhiều chông mìn cạm bẫy, ta đã tổ chức các lực lượng thường trực chiến đấu ở các vị trí quan trọng ở cồng Trầu, xóm Đông và một lực lượng chuyên hướng dẫn nhân dân đánh chông mìn và hướng dẫn nhân dân đấu tranh chính trị với địch.

Cùng với việc thường trực chiến đấu ở các chốt quan trọng, ta đã tổ chức cho lực lượng dân quân du kích uy hiếp bao vây bốt Kiều Sáo (Duy Tiên) và cản xe địch trên đường số 1.

Từ chỗ còn phối hợp với bộ đội huyện đến chỗ ta đã chủ động tổ chức lực lượng vũ trang của xã lên đường Số 1 chôn mìn, đánh xe cơ giới của địch.

Hình thức đánh mìn, làm vật cản, chặn xe của địch đã gây cho chúng không ít tổn thất. Lúc đầu bọn lính ở bốt Kiều Sáo đi tuần còn nghênh ngang đi bộ, bị

trúng mìn và ta bắn tia, chúng đã hoảng sợ phải dùng xe tăng đi hành quân tuần tiễu.

Vừa đánh mìn, vừa tổ chức các cụm chiến đấu ở bên đường số 1, chúng ta đã tập kích bất ngờ nhiều trận hành quân của địch trên đường số 1 làm cho chúng chết và bị thương 47 tên.

Cuối năm 1953 cùng với nhiệm vụ tấn công địch bằng quân sự, ta đã tiến hành quản lý 92 mẫu ruộng đất vắng chủ giao cho nhân dân cày cấy và động viên nhân dân khai hoang phục hóa ở ven 2 bờ sông Nhuệ, vừa cải thiện đời sống vừa đóng góp ủng hộ kháng chiến.

Các mặt hoạt động văn hóa, y tế, giáo dục được đẩy mạnh. Từ tháng 10 năm 1952 ta bắt đầu phục hồi các lớp học phổ thông cấp I. Các tổ văn nghệ lưu động được tổ chức ở các thôn xóm. Đông xuân 1953 - 1954 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược đã bước sang giai đoạn cuối cùng, Trung ương Đảng chủ trương động viên sức mạnh của toàn dân, đánh địch trên khắp chiến trường.

Ở Hoàng Tây thời gian này, nhân dân trở về ngày càng đông, phong trào sản xuất và các mặt công tác khác được đẩy mạnh và phát triển đều khắp, các tổ chức quần chúng cách mạng được củng cố và hoạt động có kết quả. Phong trào nâng cao cảnh giác, gìn giữ bí mật, an toàn cơ sở vẫn được cấp ủy thường xuyên giáo dục. Do đó trong suốt 4 năm giặc Pháp chiếm đóng quê hương, Hoàng Tây là cửa ngõ là đường dây kháng chiến từ trong địch hậu ra vùng tự do vượt qua đường số 1, đường 21, đường 22 bằng qua biết bao gò đống sông ngòi nổi lên vùng tự do với căn cứ kháng chiến của ta trong lòng địch, trong tình yêu thương đồng chí,

đồng đội với tinh thần trách nhiệm nuôi dưỡng, bảo vệ giúp đỡ cán bộ, Đường dây của tỉnh và quân khu vẫn được nhân dân đảm bảo an toàn - mạch máu giao thông thường xuyên thông suốt.

Đêm đêm trên tuyến đường dây đặc biệt này, hàng chục dân quân du kích của địa phương đưa đón bộ đội dân công vượt qua sông Nhuệ và đường quốc lộ số 1. Có lần hơn 100 dân công chuyên gao về đường trơn trời sáng, phải nghỉ lại. Địch đến cần quét nhưng cán bộ, đảng viên và quân chúng dũng cảm mưu trí, chớ che, đảm bảo an toàn cho hàng trăm người hoàn thành nhiệm vụ.

Đầu năm 1954 bị thất bại trên khắp các chiến trường, địch đã mở nhiều cuộc càn quét để cứu vãn tình thế.

Ngày 5-2-1954 lợi dụng lúc sương mù dày đặc, 1 tiểu đoàn địch từ Bắc Nhật Tựu men theo bờ sông Nhuệ tiến vào càn quét Hoàng Tây.

Khảng 6 giờ sáng, chúng đã hành quân đến gần đầu xóm Đông ta mới phát hiện được. Đề đối phó với địch ta đã triển khai ngay đội hình chiến đấu và tổ chức ngay việc tập trung dân hướng dẫn phương pháp đấu tranh chính trị với địch. Đúng như dự đoán, chúng tiến vào trong làng và tra hỏi nhân dân việc đào hầm hố công sự. Ta vừa giải thích cho chúng, vừa sẵn sàng ứng chiến nếu địch giở trò khùng bỗ.

Sau khi địch tra hỏi vô hiệu, chúng đã quay sang đốt phá nhà cửa, phá hoại tài sản của nhân dân. Lòng căm thù bốc cao, một cuộc đấu tranh chính trị được đẩy lên mạnh mẽ. Quần chúng dân thành hàng ngang bao vây chặt địch, làm cho chúng hoang mang, hoảng sợ. Trước sức mạnh như vũ bão của nhân dân, chúng phải tháo chạy.

Để cứu vãn tình thế, ngày 3-3-1954 lợi dụng lúc nhân dân ăn tết thanh minh, địch bố trí một đại đội



com-mang-dô ở bốt Lạc Tràng tiến theo bờ sông Nhuệ đánh chớp nhoáng vào địa phương. Nắm được ý đồ và âm mưu của chúng, ta đã bố trí các tổ chiến đấu ở chốt quan trọng chờ địch vào gần mới nổ súng.

Đúng như dự đoán trước, 12 giờ trưa chúng mò vào xóm Đông. Địch lọt vào trận địa của ta bố trí, cánh quân đi đầu vẫn hùng hồ, chủ quan, thúc ép nhau tiến thẳng vào làng. Một tổ gồm 4 tay súng của dân quân du kích xóm Đông phát hỏa. Bị bất ngờ, lúc đầu chúng chạy tán loạn, sau chúng đã tập trung các mũi bắn lại. Với tinh thần quyết chiến với địch, 4 tay súng vẫn giõn già chiến đấu với kẻ thù, được các tổ bạn hỗ trợ, sau hai tiếng đồng hồ đánh trả các đợt tấn công của địch ta đã buộc chúng phải rút chạy.

Mặc dù số lượng địch đông gấp bội, vũ khí địch hiện đại hơn ta, nhưng trước lòng căm thù giặc, quyết bám trụ giữ làng, giữ đất của quân dân Hoàng Tây địch đã khiếp đảm không dám dấn sâu vào làng càn quét, đốt phá.

Cuối tháng 6-1954 các bốt địch ở Hà Nam, tư tưởng binh lính đã rệu rã, tâm lý thất bại đã tràn lan khắp nơi, bộ đội chủ lực đã phối hợp với bộ đội địa phương, dân quân du kích truy kích địch đã tiêu diệt hàng loạt các vị trí của chúng. Địch không sao gỡ khỏi thế bị động khốn quẫn. Để mở đường cho cuộc rút chạy nhệch nhả của chúng, ngày 3 tháng 7 năm 1954 vào lúc 5 giờ sáng, địch hành quân bằng cơ giới gồm 20 xe cóc từ Phủ Lý tiến sâu vào địa phận Kim Bảng. Chúng hành quân từ Phủ Lý qua Ba Đa đến Kim Bình, bọn này chia làm 2 mũi: 10 chiếc xe đi đầu qua Trung Đông (Văn Xá) về Hoàng Tây, số còn lại chúng qua Kim Thanh lên Văn Lâm (Văn Xá) vào xã Ngọc Sơn. Về bộ binh chúng cho một tiểu đoàn từ bốt Nhật Tựu giải quân

từ Yên Phú đến Điền Xá (Văn Xá). Trên không chúng cho từng tốp máy bay trinh sát vừa quan sát vừa bảo vệ cho quân mặt đất hoạt động. Đồng thời với máy bay trinh sát, chúng cho một tốp máy bay B26 đánh bom vào Mã Nào (Ngọc Sơn) và đánh phá Khả Phong từ lúc 9 giờ sáng đến tối.

Ở địa phương lúc này có 1 đại đội của sư đoàn 325 bộ đội chủ lực của ta về đóng quân, mục đích là quan sát địch tình và đánh giã quân cắt đứt đường số 1 khi chúng rút từ Nam Định lên Hà Nội. Các cụm chiến đấu của bộ đội chủ lực và dân quân du kích vẫn bố trí ngoài sông. Nhưng thấy địch hành quân bằng xe cóc lên, ta đã quyết định đưa đơn vị rút về xóm Đông, sang xóm Buộm, đánh đập tiểu đoàn bộ binh đang ứng trận ở đường thông cù giáp Nhật Tân, để mở đường máu rút về tuyến Đáy. Để thực hiện kế hoạch tác chiến đơn vị đã vận động từ xóm Trầu sang xóm Buộm qua cánh đồng lớn để tiêu diệt quân bộ binh của chúng. Lúc này khoảng 7 giờ sáng những chiếc xe cóc đầu tiên hành quân từ Kim Bình lên đã tới Đình Sĩ, khi thấy bộ đội ta rút sang xóm Buộm. Chúng dừng lại quan sát gọi pháo ở bốt Nhật Tựu rót về, phối hợp pháo trên xe tăng và pháo 37 ly và bộ binh của chúng bắn sang hàng nghìn quả pháo lớn nhỏ đã dội xuống. Sau các đợt pháo, chúng dồn các tiểu đoàn bộ binh và quân của các chiếc xe cóc tỏa ra càn quét vây hãm. Nhưng với tinh thần quả cảm của bộ đội chủ lực, dân quân du kích, ta đã phối hợp chặt chẽ, triển khai ngay đội hình chiến đấu với địch. Thế trận diễn ra quyết liệt, một bên là kẻ thù hung bạo được trang bị vũ khí hiện đại, quân số gấp bội, một bên là lực lượng chiến đấu quyết tử của ta gồm 2 thứ quân phối hợp với sức mạnh chiến tranh nhân dân, vừa bắn trả địch vừa giữ, từng tấc đất không cho chúng chiếm.